

Số: 573 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc mua sắm vật tư, hóa chất và dụng cụ phòng thí nghiệm

Kính gửi: Các đơn vị trong trường

Căn cứ công văn ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phân bổ kinh phí hoạt động năm 2019, Nhà trường duyệt 80% dự toán chi tiêu;

Căn cứ nhu cầu mua vật tư, hóa chất, dụng cụ nhỏ phục vụ hướng dẫn thí nghiệm, thực tập, thực hành của các đơn vị;

Căn cứ tình hình theo dõi hoạt động của các PTN trong toàn Trường của phòng Cơ sở vật chất;

Căn cứ đề xuất của phòng Cơ sở vật chất,

Nhà trường gửi thông báo này kèm theo bảng kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất, dụng cụ nhỏ phục vụ thí nghiệm năm học 2019-2020 cho các phòng thí nghiệm và đề nghị các đơn vị quản lý PTN thực hiện một số nội dung sau:

1. Theo kinh phí được duyệt, đơn vị lập danh mục vật tư, hóa chất, dụng cụ, kết hợp cùng phòng Cơ sở vật chất thực hiện việc mua sắm.

2. Việc thực hiện mua sắm trên bắt đầu từ ngày 12/8/2019 đến hết ngày 31/10/2019. Sau ngày 31/10/2019 Nhà trường sẽ không giải quyết các nhu cầu mua sắm vật tư, hóa chất và dụng cụ thí nghiệm của năm học 2019-2020.

Mọi ý kiến cần trao đổi, các đơn vị gửi lên Nhà trường thông qua phòng Cơ sở vật chất.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, CSVCS₍₀₃₎.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải



**KINH PHÍ MUA SẴM VẬT TƯ, HÓA CHẤT, DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM
NHỎ CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM NĂM HỌC 2019-2020**

(Kèm theo thông báo số **343**/TB-MĐC ngày **08**/7/2019)

TT	Tên phòng thí nghiệm	Đơn vị quản lý	Số tiền duyệt mua
1	PTN Xây dựng Công trình ngầm	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	35.000.000
2	PTN Cơ học vật liệu và công trình	BM Sức bền vật liệu	20.000.000
3	PTN Tuyển khoáng	BM Tuyển khoáng	40.000.000
4	PTN Tự động hóa	BM TĐH XN Mỏ & Dầu khí	40.000.000
5	PTN Kỹ thuật cơ khí thủy lực	BM Kỹ thuật cơ khí	40.000.000
6	PTN và xưởng thực tập hệ thống điện	BM Điện khí hóa	30.000.000
7	PTN Kỹ thuật điện - Điện tử	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	40.000.000
8	PTN Máy và Thiết bị công nghiệp	BM Máy và Thiết bị công nghiệp	30.000.000
9	Xưởng Cơ điện	Khoa Cơ điện	30.000.000
10	PTN Lọc Hóa dầu	BM Lọc hóa dầu	65.000.000
11	PTN Khoan khai thác	BM Khoan khai thác	15.000.000
12	PTN Địa vật lý	BM Địa vật lý	15.000.000
13	PTN Công nghệ Địa chính	BM Địa chính	20.000.000
14	Tổ máy Trắc địa	Khoa Trắc địa bản đồ và Quản lý đất đai	70.000.000
15	PTN Địa kỹ thuật công trình	BM Địa chất công trình	35.000.000
16	PTN Địa chất:	BM Địa chất	25.000.000
17	PTN Khoáng thạch và Địa hóa	BM Khoáng thạch và Địa hóa	20.000.000
18	PTN Triển khai công nghệ thăm dò và phân tích Trọng sa	BM Tìm kiếm thăm dò	35.000.000
19	PTN Tài nguyên nước	BM Địa chất thủy văn	15.000.000
20	PTN Địa sinh thái - Địa môi trường	Khoa Môi trường	30.000.000
21	PTN Kỹ thuật Môi trường	BM Kỹ thuật Môi trường	15.000.000
22	PTN Địa tin học	Khoa Công nghệ thông tin	50.000.000
23	PTN Vật lý	BM Vật lý	20.000.000
24	PTN Hóa học	BM Hóa học	80.000.000
25	BM Giáo dục thể chất	BM Giáo dục thể chất	60.000.000

Số: 380 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất phòng thí nghiệm

Kính gửi: Các đơn vị trong trường

Căn cứ thông báo nội dung dự toán được duyệt ngày 05/6/2020 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ nhu cầu mua vật tư, hóa chất, dụng cụ nhỏ phục vụ hướng dẫn thí nghiệm, thực tập, thực hành của các đơn vị;

Căn cứ kết quả kiểm tra PTN của Tổ kiểm tra hoạt động PTN ngày 24/6/2020 theo Quyết định số 497/QĐ-MĐC ngày 19/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ tình hình theo dõi hoạt động của các PTN trong toàn Trường của phòng Cơ sở vật chất;

Căn cứ đề xuất của Trưởng phòng Cơ sở vật chất,

Để phục vụ công tác đánh giá 07 chương trình đào tạo và nhiệm vụ năm học 2020-2021, Nhà trường yêu cầu các đơn vị quản lý PTN thực hiện một số nội dung sau:

1. Nộp sổ Nhật ký PTN năm học 2019-2020 về phòng Cơ sở vật chất trước ngày 15/8/2020;

2. Rà soát lại nội dung, hình thức bảng nội quy PTN, phối hợp cùng phòng Cơ sở vật chất hoàn thiện đảm bảo khung mẫu đồng bộ trong toàn Trường.

3. Kiểm tra thực trạng các bình cứu hỏa hiện có từ đó đề xuất Nhà trường bổ sung/thay thế (đáp ứng tối thiểu 2 bình cứu hỏa cho 1 PTN).

4. Theo kinh phí được duyệt, đơn vị lập danh mục vật tư, hóa chất, dụng cụ, kết hợp cùng phòng Cơ sở vật chất thực hiện việc mua sắm. Việc thực hiện mua sắm trên bắt đầu từ ngày 10/8/2020 đến hết ngày 31/10/2020. Sau ngày 31/10/2020 Nhà trường sẽ không giải quyết các nhu cầu mua sắm vật tư, hóa chất và dụng cụ thí nghiệm của năm học 2020-2021.

Mọi ý kiến cần trao đổi, các đơn vị gửi về Nhà trường thông qua phòng Cơ sở vật chất.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, CSVC₍₀₃₎.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải



**KINH PHÍ MUA SẴM VẬT TƯ, HÓA CHẤT, DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM
NHỎ CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM NĂM HỌC 2019-2020**

(Kèm theo thông báo số 380/TB-MĐC ngày 16/7/2020)

TT	Tên phòng thí nghiệm	Đơn vị quản lý	Số tiền duyệt mua
1	PTN Xây dựng Công trình ngầm	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	35.000.000
2	PTN Cơ học vật liệu và công trình	BM Sức bền vật liệu	20.000.000
3	PTN Tuyển khoáng	BM Tuyển khoáng	40.000.000
4	PTN Tự động hóa	BM TĐH XN Mỏ & Dầu khí	40.000.000
5	PTN Kỹ thuật cơ khí thủy lực	BM Kỹ thuật cơ khí	40.000.000
6	PTN và xưởng thực tập hệ thống điện	BM Điện khí hóa	30.000.000
7	PTN Kỹ thuật điện - Điện tử	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	40.000.000
8	PTN Máy và Thiết bị công nghiệp	BM Máy và Thiết bị công nghiệp	30.000.000
9	Xưởng Cơ điện	Khoa Cơ điện	30.000.000
10	PTN Lọc Hóa dầu	BM Lọc hóa dầu	65.000.000
11	PTN Khoan khai thác	BM Khoan khai thác	10.000.000
12	PTN Địa vật lý	BM Địa vật lý	15.000.000
13	PTN Công nghệ Địa chính	BM Địa chính	20.000.000
14	Tổ máy Trắc địa	Khoa Trắc địa bản đồ và QLDD	70.000.000
15	PTN Địa kỹ thuật công trình	BM Địa chất công trình	35.000.000
16	PTN Địa chất:	BM Địa chất	25.000.000
17	PTN Khoáng thạch và Địa hóa	BM Khoáng thạch và Địa hóa	20.000.000
18	PTN Triển khai công nghệ thăm dò và phân tích Trọng sa	BM Tìm kiếm thăm dò	35.000.000
19	PTN Tài nguyên nước	BM Địa chất thủy văn	15.000.000
20	PTN Địa sinh thái - Địa môi trường	Khoa Môi trường	30.000.000
21	PTN Kỹ thuật Môi trường	BM Kỹ thuật Môi trường	15.000.000
22	PTN Địa tin học	Khoa Công nghệ thông tin	50.000.000
23	PTN Vật lý	BM Vật lý	20.000.000
24	PTN Hóa học	BM Hóa học	70.000.000
25	BM Giáo dục thể chất	BM Giáo dục thể chất	60.000.000

Số: 499/TB-MĐC

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất phòng thí nghiệm

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐT ngày 06/8/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2021;

Căn cứ thông báo số 402/MĐC ngày 17/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về nội dung dự toán được duyệt;

Căn cứ nhu cầu mua dụng cụ, vật tư, hóa chất phục vụ hướng dẫn thí nghiệm, thực tập, thực hành của các đơn vị;

Căn cứ tình hình theo dõi hoạt động của các PTN trong toàn Trường;

Căn cứ đề xuất của Trưởng phòng Cơ sở vật chất,

Để phục vụ công tác đào tạo và nhiệm vụ năm học 2021-2022, Nhà trường yêu cầu các đơn vị quản lý PTN thực hiện nội dung sau:

1. Nộp sổ Nhật ký PTN năm học 2020-2021 về Nhà trường qua phòng Cơ sở vật chất theo quy định;

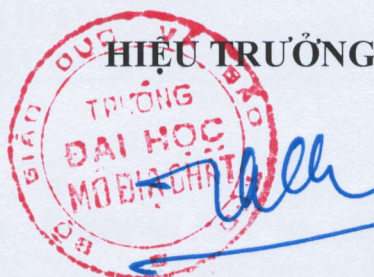
2. Theo kinh phí được duyệt (danh mục kèm theo), đơn vị lập danh mục dụng cụ, vật tư, hóa chất PTN gửi về Nhà trường qua phòng Cơ sở vật chất trước ngày 08/10/2021 (bản mềm gửi qua email phongcosovatchat@humg.edu.vn). Các đơn vị quản lý PTN phối hợp với phòng Cơ sở vật chất thực hiện mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất PTN trước ngày 30/11/2021. Sau ngày 30/11/2021 Nhà trường sẽ không giải quyết các nhu cầu mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất PTN của năm học 2021-2022.

Mọi ý kiến cần trao đổi, các đơn vị gửi về Nhà trường thông qua phòng Cơ sở vật chất.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- ĐU, HĐT để báo cáo;
- Như kính gửi (để thực hiện);
- Các PHT để p/h chỉ đạo;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, CSVC₍₀₃₎.



GS.TS Trần Thanh Hải

KINH PHÍ MUA SẴM DỤNG CỤ, VẬT TƯ, HÓA CHẤT
PHÒNG THÍ NGHIỆM NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo thông báo số 499 /TB-MĐC ngày 28/9/2021)

TT	Tên phòng thí nghiệm	Đơn vị quản lý	Số tiền duyet mua
1	PTN Xây dựng Công trình ngầm	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	30.000.000
2	PTN Cơ học vật liệu và công trình	BM Sức bền vật liệu	10.000.000
3	PTN Tuyển khoáng	BM Tuyển khoáng	30.000.000
4	PTN Tự động hóa	BM TĐH XN Mỏ & Dầu khí	38.000.000
5	PTN Kỹ thuật cơ khí thủy lực	BM Kỹ thuật cơ khí	37.000.000
6	PTN và xưởng thực tập hệ thống điện	BM Điện khí hóa	27.000.000
7	PTN Kỹ thuật điện - Điện tử	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	38.000.000
8	PTN Máy và Thiết bị công nghiệp	BM Máy và Thiết bị công nghiệp	27.000.000
9	Xưởng Cơ điện	Khoa Cơ điện	28.000.000
10	PTN Lọc Hóa dầu	BM Lọc hóa dầu	40.000.000
11	PTN Khoan khai thác	BM Khoan khai thác	10.000.000
12	PTN Địa vật lý	BM Địa vật lý	10.000.000
13	PTN Công nghệ Địa chính	BM Địa chính	10.000.000
14	Tổ máy Trắc địa	Khoa Trắc địa bản đồ và Quản lý đất đai	50.000.000
15	PTN Địa kỹ thuật công trình	BM Địa chất công trình	30.000.000
16	PTN Địa chất:	BM Địa chất	15.000.000
17	PTN Khoáng thạch và Địa hóa	BM Khoáng thạch và Địa hóa	15.000.000
18	PTN Triển khai công nghệ thăm dò và phân tích Trọng sa	BM Tìm kiếm thăm dò	25.000.000
19	PTN Tài nguyên nước	BM Địa chất thủy văn	10.000.000
20	PTN Địa sinh thái - Địa môi trường	Khoa Môi trường	25.000.000
21	PTN Kỹ thuật Môi trường	BM Kỹ thuật Môi trường	10.000.000
22	PTN Địa tin học	Khoa Công nghệ thông tin	60.000.000
23	PTN Vật lý	BM Vật lý	15.000.000
24	PTN Hóa học	BM Hóa học	55.000.000
25	BM Giáo dục thể chất	BM Giáo dục thể chất	55.000.000

Ghi chú:

Hiện nay Nhà trường đang tổ chức sắp xếp lại PTN, tuy nhiên để phục vụ kịp thời công tác đào tạo và nhiệm vụ năm học 2021-2022, các đơn vị thực hiện mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất PTN vẫn theo danh mục PTN hiện có như trên.

Số: 461 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất phòng thí nghiệm

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Căn cứ Nghị quyết số 125/NQ-HĐT ngày 29/7/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 25/MĐC ngày 09/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt kinh phí năm 2022;

Căn cứ nhu cầu mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất phục vụ hướng dẫn thí nghiệm, thực tập, thực hành của các đơn vị;

Căn cứ tình hình theo dõi hoạt động của các PTN trong toàn Trường;

Căn cứ đề xuất của Trưởng phòng Cơ sở vật chất.

Để phục vụ công tác đào tạo và nhiệm vụ năm học 2022-2023, Nhà trường thông báo đến các đơn vị quản lý PTN thực hiện một số nội dung sau:

1. Nộp sổ Nhật ký PTN năm học 2021-2022 về Nhà trường qua phòng Cơ sở vật chất theo quy định;
2. Theo kinh phí được duyệt (danh mục kèm theo), đơn vị lập danh mục dụng cụ, vật tư, hóa chất PTN gửi về Nhà trường qua phòng Cơ sở vật chất trước ngày 30/9/2022 (bản mềm gửi qua email phongcosovatchat@humg.edu.vn);
3. Các đơn vị quản lý PTN phối hợp với phòng Cơ sở vật chất mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất PTN đảm bảo đúng quy định và thực hiện trước ngày 05/12/2022.

Mọi ý kiến cần trao đổi, các đơn vị gửi về Nhà trường thông qua phòng Cơ sở vật chất.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT để báo cáo;
- Như kính gửi (để thực hiện);
- Các PHT để p/h chỉ đạo;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, CSVC₍₀₃₎.



GS.TS Trần Thanh Hải



**KINH PHÍ MUA SẴM DỤNG CỤ, VẬT TƯ, HÓA CHẤT
PHÒNG THÍ NGHIỆM NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo thông báo số 469 /TB-MĐC ngày 30/ 8 /2022)

TT	Tên phòng thí nghiệm	Đơn vị quản lý	Số tiền duyệt mua
1	PTN Xây dựng Công trình ngầm	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	45.000.000
2	PTN Cơ học vật liệu và công trình	BM Sức bền vật liệu	10.000.000
3	PTN Tuyển khoáng	BM Tuyển khoáng	35.000.000
4	PTN Tự động hóa	BM TĐH XN Mỏ & Dầu khí	45.000.000
5	PTN Kỹ thuật cơ khí thủy lực	BM Kỹ thuật cơ khí	45.000.000
6	PTN và xưởng thực tập hệ thống điện	BM Điện khí hóa	40.000.000
7	PTN Kỹ thuật điện - Điện tử	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	45.000.000
8	PTN Máy và Thiết bị công nghiệp	BM Máy và Thiết bị công nghiệp	40.000.000
9	Xưởng Cơ điện	Khoa Cơ điện	45.000.000
10	PTN Lọc Hóa dầu	BM Lọc hóa dầu	40.000.000
11	PTN Khoan khai thác	BM Khoan khai thác	20.000.000
12	PTN Địa vật lý	BM Địa vật lý	15.000.000
13	PTN Địa chất dầu khí	BM Địa chất dầu khí	15.000.000
14	PTN Công nghệ Địa chính	BM Địa chính	15.000.000
15	Tổ máy Trắc địa	Khoa Trắc địa bản đồ và Quản lý đất đai	50.000.000
16	PTN Địa kỹ thuật công trình	BM Địa chất công trình	40.000.000
17	PTN Địa chất:	BM Địa chất	20.000.000
18	PTN Khoáng thạch và Địa hóa	BM Khoáng thạch và Địa hóa	20.000.000
19	PTN Triển khai công nghệ thăm dò và phân tích Trọng sa	BM Tìm kiếm thăm dò	30.000.000
20	PTN Tài nguyên nước	BM Địa chất thủy văn	15.000.000
21	PTN Địa sinh thái - Địa môi trường	Khoa Môi trường	35.000.000
22	PTN Kỹ thuật Môi trường	BM Kỹ thuật Môi trường	15.000.000
23	PTN Địa tin học	Khoa Công nghệ thông tin	95.000.000
24	PTN Vật lý	BM Vật lý	20.000.000
25	PTN Hóa học	BM Hóa học	65.000.000
26	BM Giáo dục thể chất	BM Giáo dục thể chất	70.000.000
27	PTN Khai thác hầm lò	BM Khai thác hầm lò	15.000.000
28	PTN Công nghệ khai thác lộ thiên	BM Khai thác lộ thiên	15.000.000

Số: 401 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất phòng thí nghiệm

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐT ngày 09/6/2023 của Hội đồng Trường về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2023;

Căn cứ Công văn số 333/MĐC-KHTC ngày 29/6/2023 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2023,

Căn cứ quyết định số 767/QĐ-MĐC ngày 07/7/2023 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Kế hoạch mua sắm sửa chữa năm 2023;

Căn cứ nhu cầu mua dụng cụ, vật tư, hóa chất phục vụ hướng dẫn thí nghiệm, thực tập, thực hành của các đơn vị;

Căn cứ tình hình theo dõi hoạt động của các PTN trong toàn Trường;

Căn cứ đề xuất của Trưởng phòng Cơ sở vật chất,

Để phục vụ công tác đào tạo và nhiệm vụ năm học 2023-2024. Nhà trường thông báo đến các đơn vị quản lý PTN thực hiện nội dung sau:

1. Nộp sổ Nhật ký PTN năm học 2022-2023 về Nhà trường qua phòng Cơ sở vật chất theo quy định;
2. Theo kinh phí được duyệt (danh mục kèm theo), đơn vị lập danh mục dụng cụ, vật tư, hóa chất PTN đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.
3. Phối hợp với phòng Cơ sở vật chất thực hiện mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất PTN trước ngày 30/11/2023.

Mọi ý kiến cần trao đổi, các đơn vị gửi về Nhà trường thông qua phòng Cơ sở vật chất.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT để báo cáo;
- Như kính gửi (để thực hiện);
- Các PHT để p/h chỉ đạo;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, CSVC₍₀₃₎.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải



**KINH PHÍ MUA SẴM DỤNG CỤ, VẬT TƯ, HÓA CHẤT
PHÒNG THÍ NGHIỆM NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo thông báo số 401 /TB-MĐC ngày 24/ 4 /2023)

TT	Tên phòng thí nghiệm	Đơn vị quản lý	Số tiền duyet mua
1	PTN Xây dựng Công trình ngầm	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	45.000.000
2	PTN Cơ học vật liệu và công trình	BM Sức bền vật liệu	10.000.000
3	PTN Tuyển khoáng	BM Tuyển khoáng	35.000.000
4	PTN Tự động hóa	BM TĐH XN Mỏ & Dầu khí	45.000.000
5	PTN Kỹ thuật cơ khí thủy lực	BM Kỹ thuật cơ khí	45.000.000
6	PTN và xưởng thực tập hệ thống điện	BM Điện khí hóa	40.000.000
7	PTN Kỹ thuật điện - Điện tử	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	45.000.000
8	PTN Máy và Thiết bị công nghiệp	BM Máy và Thiết bị công nghiệp	40.000.000
9	Xưởng Cơ điện	Khoa Cơ điện	45.000.000
10	PTN Lọc Hóa dầu	BM Lọc hóa dầu	40.000.000
11	PTN Khoan khai thác	BM Khoan khai thác	15.000.000
12	PTN Địa vật lý	BM Địa vật lý	15.000.000
13	PTN Địa chất dầu khí	BM Địa chất dầu khí	15.000.000
14	PTN Khoa Trắc Địa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	30.000.000
15	Tổ máy Trắc địa	Khoa Trắc địa bản đồ và Quản lý đất đai	50.000.000
16	PTN Địa kỹ thuật công trình	BM Địa chất công trình	40.000.000
17	PTN Địa chất:	BM Địa chất	20.000.000
18	PTN Khoáng thạch và Địa hóa	BM Khoáng thạch và Địa hóa	20.000.000
19	PTN Triển khai công nghệ thăm dò và phân tích Trọng sa	BM Tìm kiếm thăm dò	30.000.000
20	PTN Tài nguyên nước	BM Địa chất thủy văn	15.000.000
21	PTN Địa sinh thái - Địa môi trường	Khoa Môi trường	35.000.000
22	PTN Kỹ thuật Môi trường	BM Kỹ thuật Môi trường	15.000.000
23	PTN Địa tin học	Khoa Công nghệ thông tin	95.000.000
24	PTN Vật lý	BM Vật lý	20.000.000
25	PTN Hóa học	BM Hóa học	65.000.000
26	BM Giáo dục thể chất	BM Giáo dục thể chất	70.000.000
27	PTN Khai thác hầm lò	BM Khai thác hầm lò	15.000.000
28	PTN Công nghệ khai thác lộ thiên	BM Khai thác lộ thiên	15.000.000
29	PTN Khoa Cơ điện	Khoa Cơ-Điện	10.000.000

Số: **360**/TB-MĐC

Hà Nội, ngày **16** tháng **7** năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất phòng thí nghiệm

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐT ngày 21/5/2024 của Hội đồng Trường về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2024;

Căn cứ Công văn số 237/MĐC-KHTC ngày 29/5/2024 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2024,

Căn cứ quyết định số 635/QĐ-MĐC ngày 31/5/2024 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa năm 2024;

Căn cứ nhu cầu mua dụng cụ, vật tư, hóa chất phục vụ hướng dẫn thí nghiệm, thực tập, thực hành của các đơn vị;

Căn cứ tình hình theo dõi hoạt động của các PTN trong toàn Trường;

Căn cứ đề xuất của Trưởng phòng Cơ sở vật chất,

Để phục vụ công tác đào tạo và nhiệm vụ năm học 2024-2025, Nhà trường thông báo đến các đơn vị quản lý PTN thực hiện nội dung sau:

1. Nộp sổ Nhật ký PTN năm học 2024-2025 về Nhà trường qua phòng Cơ sở vật chất theo quy định;

2. Theo kinh phí được duyệt (danh mục kèm theo), đơn vị lập danh mục dụng cụ, vật tư, hóa chất PTN gửi về Nhà trường qua phòng Cơ sở vật chất trước ngày 09/8/2024 (bản mềm gửi qua email phongcosovatchat@humg.edu.vn).

3. Các đơn vị quản lý PTN phối hợp với phòng Cơ sở vật chất thực hiện mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất PTN trước ngày 30/11/2024.

Mọi ý kiến cần trao đổi, các đơn vị gửi về Nhà trường thông qua phòng Cơ sở vật chất.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT để báo cáo;
- Như kính gửi (để thực hiện);
- PHT để p/h chỉ đạo;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, CSVC₍₀₃₎.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

KINH PHÍ MUA SẴM DỤNG CỤ, VẬT TƯ, HÓA CHẤT
PHÒNG THÍ NGHIỆM NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo thông báo số **360** /TB-MĐC ngày **16/ 7** /2024)

TT	Tên phòng thí nghiệm	Đơn vị quản lý	Số tiền duyệt mua 2024
1	PTN Xây dựng Công trình ngầm	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	45.000.000
2	PTN Cơ học vật liệu và công trình	BM Sức bền vật liệu	20.000.000
3	PTN Tuyển khoáng	BM Tuyển khoáng	35.000.000
4	PTN Tự động hóa	BM TĐH XN Mỏ & Dầu khí	45.000.000
5	PTN Kỹ thuật cơ khí thủy lực	BM Kỹ thuật cơ khí	45.000.000
6	PTN và xưởng thực tập hệ thống điện	BM Điện khí hóa	40.000.000
7	PTN Kỹ thuật điện - Điện tử	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	45.000.000
8	PTN Máy và Thiết bị công nghiệp	BM Máy và Thiết bị công nghiệp	40.000.000
9	Xưởng Cơ điện	Khoa Cơ điện	45.000.000
10	PTN Khoa Cơ Điện	Khoa Cơ điện	10.000.000
11	PTN Lọc Hóa dầu	BM Lọc hóa dầu	40.000.000
12	PTN Lọc Hóa dầu (máy LNG)	BM Lọc hóa dầu	30.000.000
13	PTN Khoan khai thác	BM Khoan khai thác	10.000.000
14	PTN Địa vật lý	BM Địa vật lý	15.000.000
16	PTN Địa chất dầu khí	BM Địa chất dầu khí	15.000.000
17	PTN Khoa Trắc Địa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	30.000.000
18	Tổ máy Trắc địa	Khoa Trắc địa bản đồ và Quản lý đất đai	50.000.000
19	PTN Địa kỹ thuật công trình	BM Địa chất công trình	40.000.000
20	PTN Địa chất:	BM Địa chất	20.000.000
21	PTN Khoáng thạch và Địa hóa	BM Khoáng thạch và Địa hóa	20.000.000
22	PTN Tài nguyên nước	BM Địa chất thủy văn	15.000.000
23	PTN Địa sinh thái - Địa môi trường	Khoa Môi trường	35.000.000
24	PTN Kỹ thuật Môi trường	BM Kỹ thuật Môi trường	15.000.000
25	PTN Địa tin học	Khoa Công nghệ thông tin	95.000.000
26	PTN Vật lý	BM Vật lý	20.000.000
27	PTN Hóa học	BM Hóa học	80.000.000
28	BM Giáo dục thể chất	BM Giáo dục thể chất	70.000.000